

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KS  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2021/HS-ST  
Ngày 28 tháng 4 năm 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KS, TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Hữu Lộc.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Vũ Bá Ngọc  
Bà Vi Thị Khiếu

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Giã Bá Lầu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện KS, tỉnh Nghệ An;

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện KS, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện KS, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 71/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lữ Quốc C**; tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 22/5/1994 tại xã HK, huyện KS, tỉnh Nghệ An;

Nơi cư trú: Khối B, thị trấn MX, huyện KS, tỉnh Nghệ An;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 11/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lữ Văn V và bà Cụt Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền sự, tiền án: không; bị bắt từ ngày 14/01/2021 đến nay, hiện đang tạm giam. Có mặt.

**- Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Lê Công T, Trợ giúp viên pháp lý, công tác tại Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Ông Lữ Văn V; Sinh năm 1965, Trú tại: Khối B, thị trấn MX, huyện KS, Nghệ An; Vắng mặt.

**- Người chứng kiến:** Ông Lương Công H, sinh năm 1984; Trú tại: bản T, xã TC, huyện KS, tỉnh Nghệ An; Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo cáo trạng số 34/CT-VKS-KS ngày 25/3/2021 của Viện kiểm sát nhân

dân huyện KS, tỉnh Nghệ An thì bị cáo Lữ Quốc C đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và bị truy tố theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lữ Quốc C đã thừa nhận có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với các tình tiết đúng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, cụ thể là: Vào khoảng 20 giờ, ngày 14/01/2021, Lữ Quốc C gọi điện thoại cho một thanh niên tên Thành không quen biết để hỏi mua ma túy thì được Thành hẹn lên khu vực bản BS1, xã TC, huyện KS để lấy. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày Lữ Quốc C điều khiển xe máy biển kiểm soát 37K1-049.xx đi từ Khối B, thị trấn MX lên khu vực bản BS1, xã TC để mua ma túy. Khi đến nơi, Lữ Quốc C gặp Thành đang đứng chờ, sau khi thỏa thuận Lữ Quốc C đã mua 05 viên ma túy tổng hợp và 01 (một) gói ma túy (Heroine) với số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng). Mua được ma túy, Lữ Quốc C cầm trên tay trái rồi điều khiển xe máy đi về nhà, khi về đến khu vực bản T, xã TC, huyện KS thì bị tổ công tác Công an xã TC phát hiện bắt quả tang thu giữ 01 (Một) gói chất màu trắng (nghỉ là ma túy) được gói bằng bao potylen màu hồng, 01 (Một) bao potylen màu hồng bên trong chứa 05 (Năm) viên nén màu hồng (nghỉ là ma túy), bị cáo thừa nhận đó đều là ma túy mua về để sử dụng, ngoài ra cơ quan chức năng còn thu giữ của bị cáo 01 (Một) chiếc xe máy và 01 (Một) điện thoại di động.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại vào hồi 09 giờ, ngày 15/01/2021 đã xác định: Chất màu trắng (nghỉ là ma túy) thu giữ của Lữ Quốc C có khối lượng 0,02 (Không phẩy không hai gam), ký hiệu vật chứng số 01; 05 (Năm) viên nén màu hồng (nghỉ là ma túy) thu giữ của Lữ Quốc C có khối lượng 0,45 (Không phẩy bốn mươi lăm gam), ký hiệu vật chứng số 02.

Kết luận giám định số 210/KL-PC09 (Đ2-MT) ngày 18/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu chất màu trắng (ký hiệu M1) thu giữ của Lữ Quốc C gửi tới giám định là ma túy (Heroine); mẫu viên nén màu hồng (ký hiệu M2) thu giữ của Lữ Quốc C gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine).

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lữ Quốc C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Lữ Quốc C mức án tù 15 (Mười lăm) đến 20 (Hai mươi) tháng tù; đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định.

Người bào chữa đề nghị xem xét các tình tiết: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị cáo nhận tội và mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ một

phần hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập được trong quá trình điều tra có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng truy tố, như vậy đủ cơ sở để kết luận: Vào hồi 23 giờ 30 phút, ngày 14/01/2021 tại bản T, xã TC, huyện KS, tỉnh Nghệ An, bị cáo Lữ Quốc C bị phát hiện, bắt quả tang khi đang có hành vi cất giấu trái phép 0,02 gam (Không phải không hai gam) ma túy heroine và 0,45 gam (Không phải bốn mươi lăm gam) ma túy methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng. Căn cứ hướng dẫn tại Điều 4 Chương 2 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ thì tổng khối lượng của hai chất ma túy (heroine, methamphetamine) thu giữ của Lữ Quốc C là: 0,02 gam + 0,45 gam = 0,47 gam (Không phải bốn mươi bảy gam), như vậy tổng khối lượng của hai chất ma túy đó của bị cáo tương đương khối lượng ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự nên trong trường hợp này bị cáo Lữ Quốc C phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các loại chất ma túy. Khi phạm tội bị cáo cũng nhận thức ma túy là chất gây nghiện bị Nhà nước cấm, vì ma túy gây tác hại xấu đến kinh tế - xã hội, sức khỏe con người và cũng là mầm mống phát sinh các tệ nạn xã hội khác nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật để tàng trữ trái phép, hành vi đó đã làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương, gây hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân. Do đó cần phải tuyên phạt bị cáo Lữ Quốc C mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra và nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục

riêng và răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng thấy rằng, trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Hình phạt bổ sung: Thấy rằng bị cáo là dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng sâu, vùng xa, vùng điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, việc tàng trữ ma túy chỉ nhằm mục đích sử dụng mà không nhằm mục đích lợi nhuận, do đó Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[5] Đối với người đàn ông tên Thành đã bán ma túy cho Lữ Quốc C, quá trình điều tra chưa chứng minh được lai lịch, danh tính cụ thể, vì vậy Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có kết quả sẽ được xử lý.

[6] Vật chứng vụ án: Số ma túy heroine đã lấy mẫu gửi giám định hết, số ma túy methamphetamine, sau khi trích mẫu gửi giám định thì số còn lại 0,35 gam (Không phẩy ba mươi lăm gam). Đây là vật chứng Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên phải tịch thu để tiêu hủy; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A10, màu xanh mà bị cáo sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội nên phải tịch thu hóa giá để sung vào ngân sách nhà nước; đối với 01 (Một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm soát 37K1-049.xx mà Lữ Quốc C sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy, quá trình điều tra xác định chiếc xe thuộc sở hữu của ông Lữ Văn V, sinh năm 1965, trú tại Khố B, Thị trấn MX, huyện KS (là bố đẻ của bị cáo) nên ngày 26/02/2021 Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông V là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh và mức hình phạt: Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Lữ Quốc C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Lữ Quốc C 20 (Hai mươi) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 14/01/2021).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) phong bì thư bưu điện được dán kín, ở mép dán có đầy đủ chữ ký của Hội đồng tham gia niêm phong và Lữ Quốc C, bên trong chứa 0,35 gam (Không phẩy ba mươi lăm gam) ma túy methamphetamine;

- Tịch thu hóa giá sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động

nhãn hiệu Samsung Galaxy A10, màu xanh đã thu giữ của bị cáo là công cụ phạm tội.

Các vật chứng trên đang do Chi cục thi hành án dân sự huyện KS quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 15 giờ 35 phút, ngày 26/3/2021.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lữ Quốc C phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/4/2021); Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án đối với phần có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện KS;
- Công an huyện KS (Cơ quan điều tra, Cơ quan THA hình sự);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THA dân sự huyện KS;
- Bị cáo, Người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án, hồ sơ THAHS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Lê Hữu Lộc**